

CHƯƠNG 4

CHI PHÍ – DOANH THU – LỢI NHUẬN

I. CHI PHÍ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

1. KHÁI NIỆM CHI PHÍ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Chi phí sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp là toàn bộ chi phí sản xuất, chi phí tiêu thụ sản phẩm và các khoản tiền thuế gián thu mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trong 1 thời kỳ nhất định .

2. NỘI DUNG CHI PHÍ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

a/ Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm :

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu :bao gồm giá trị của toàn bộ nguyên liệu, vật liệu mà doanh nghiệp sử dụng vào hoạt động kinh doanh
- Chi phí nhiên liệu, động lực là giá trị của toàn bộ nhiên liệu, động lực sử dụng vào hoạt động kinh doanh
- Tiền lương : bao gồm toàn bộ tiền lương, tiền công và các chi phí có tính chất tiền lương mà doanh nghiệp phải trả
- Các khoản trích nộp theo quy định như : BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn
- Khấu hao TSCĐ là số tiền khấu hao TSCĐ trích theo quy định đối với toàn bộ TSCĐ của doanh nghiệp
- Chi phí dịch vụ mua ngoài là các chi phí trả cho các tổ chức, cá nhân ngoài doanh nghiệp như phí vận chuyển hàng hóa, vật tư, chi phí trả tiền điện tiền nước, điện thoại, chi phí về sửa chữa TSCĐ, trả cho dịch vụ tư vấn, kiểm toán, quảng cáo, bảo hiểm tài sản, đại lý, môi giới, ủy thác xuất nhập khẩu. Ngoài ra, còn có thuế môn bài, thuế sử dụng đất, phí tiếp tân, khánh tiết, giao dịch, phí hiệp hội ngành nghề ...

Doanh nghiệp còn được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh các chi phí sau đây :

- Các khoản dự phòng giảm giá như giảm giá hàng tồn kho, dự phòng giảm giá các khoản phải thu khó đòi
- Các khoản trợ cấp thôi việc cho người lao động theo quy định của chính phủ

b/ Các chi phí hoạt động khác của doanh nghiệp : bao gồm

Các khoản chi cho việc mua và bán các loại trái phiếu, tín phiếu, cổ phiếu, chi phí cho thuê tài sản, chi phí cho hoạt động liên doanh liên kết, góp vốn cổ phần, chi phí cho việc thu hồi các khoản nợ và các khoản chi phí khác

3. Phân loại chi phí của doanh nghiệp

a/ Phân loại chi phí theo nội dung kinh tế :

- Chi phí vật tư mua ngoài
- Chi phí tiền lương và các khoản có tính chất lương
- Chi phí khấu hao TSCĐ
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí bằng tiền khác

b/ Phân loại chi phí theo mối quan hệ giữa chi phí với quy mô SXKD

- Chi phí cố định (định phí) : là chi phí không thay đổi theo sự thay đổi quy mô SXKD của doanh nghiệp. Thuộc loại chi phí này có : chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí tiền lương quản lý, lãi tiền vay phải trả (dài hạn), chi phí thuê đất, thuê nhà

...

- Chi phí biến đổi (biến phí) là những chi phí thay đổi trực tiếp theo sự thay đổi của quy mô sản xuất. Thuộc loại chi phí này có : nguyên vật liệu, nhiên liệu, tiền lương của công nhân trực tiếp sản xuất

4. Giá thành sản phẩm của doanh nghiệp

a/ Khái niệm:

Giá thành sản phẩm là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ chi phí của doanh nghiệp để hoàn thành việc sản xuất và tiêu thụ một loại sản phẩm nhất định

b/ Nội dung của giá thành sản phẩm và dịch vụ :

- Giá thành sản xuất của sản phẩm và dịch vụ gồm :
 - + Chi phí vật tư trực tiếp : nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng trực tiếp tạo ra sản phẩm dịch vụ
 - + Chi phí nhân công trực tiếp : chi phí tiền lương, tiền công của công nhân trực tiếp tạo ra sản phẩm, dịch vụ và các khoản phải nộp theo quy định như BHXH, kinh phí công đoàn, BHYT
 - + Chi phí sản xuất chung là các chi phí phát sinh ở phạm vi phân xưởng trực tiếp tạo ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ
- Giá thành toàn bộ của sản phẩm, dịch vụ tiêu thụ : bao gồm
 - + Giá thành sản xuất của sản phẩm, dịch vụ tiêu thụ
 - + Chi phí bán hàng là toàn bộ chi phí liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm dịch vụ
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp : bao gồm các chi phí cho bộ máy quản lý và điều hành doanh nghiệp.

5/ Các biện pháp để tiết kiệm chi phí, hạ thấp giá thành sản phẩm:

- Thường xuyên đổi mới kỹ thuật, công nghệ, ứng dụng kịp thời các thành tựu tiến bộ khoa học. Tuy nhiên, việc đầu tư đổi mới kỹ thuật công nghệ đòi hỏi vốn đầu tư lớn, vì vậy, doanh nghiệp phải có các biện pháp cụ thể để huy động, khai thác các nguồn vốn đầu tư cho doanh nghiệp
- Không ngừng hoàn thiện, nâng cao trình độ tổ chức sản xuất, tổ chức lao động để nâng cao năng suất lao động hạn chế tối đa các thiệt hại, tổn thất trong quá trình sản xuất, từ đó có thể tiết kiệm chi phí, hạ giá thành.
- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát tài chính đối với việc sử dụng chi phí và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp

II. DOANH THU CỦA DOANH NGHIỆP

1. KHÁI NIỆM VÀ ĐIỀU KIỆN GHI NHẬN DOANH THU

a/ Khái niệm :

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ phát sinh từ các hoạt động SXKD thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu

b/ Điều kiện và thời điểm xác định doanh thu :

*** Điều kiện :**

- Doanh thu phát sinh trong kỳ được khách hàng chấp nhận thanh toán có hoá đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định hiện hành.

- Doanh thu phải hạch toán bằng đồng Việt nam, trường hợp thu bằng ngoại tệ phải quy đổi theo tỷ giá của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản giao dịch.

*** Thời điểm xác định doanh thu :**

- Là thời điểm doanh nghiệp đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm; hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng hoặc xuất hoá đơn bán hàng.

- Đối với hàng hóa sản phẩm bán thông qua đại lý, doanh thu được xác định khi hàng hóa gửi đại lý đã được bán.

- Đối với các hoạt động tài chính thì thời điểm xác định doanh thu theo quy định sau :

+ Lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, tiền bản quyền ... xác định theo thời gian của hợp đồng cho vay, cho thuê, hoặc kỳ hạn nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có nghị quyết hoặc quyết định chia

+ Lãi chuyển nhượng vốn, lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh

2. CÁC LOẠI DOANH THU :

Doanh thu của doanh nghiệp bao gồm : doanh thu từ hoạt động kinh doanh và thu nhập khác.

a/ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh gồm doanh thu từ hoạt động kinh doanh thông thường và doanh thu từ hoạt động tài chính.

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh thông thường là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp

- Doanh thu từ hoạt động tài chính : bao gồm các khoản thu phát sinh từ tiền lãi của việc cho vay vốn, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi cho thuê tài chính; chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ

b/ Thu nhập khác : gồm các khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ, thu tiền bảo hiểm được bồi thường, các khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập, thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng...

III . LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN TRONG DOANH NGHIỆP.

1/ Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận:

a) Lợi nhuận:

Lợi nhuận thực hiện trong năm của doanh nghiệp là tổng của lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác.

* Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Chênh lệch giữa doanh thu từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ

với tổng giá thành toàn bộ sản phẩm, hàng hoá tiêu thụ hoặc cho phí dịch vụ tiêu thụ trong kỳ.

-Chênh lệch giữa doanh thu từ hoạt động tài chính với chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

* Lợi nhuận hoạt động khác: Là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác với chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ.

b) Tỷ suất lợi nhuận:

- **Tỷ suất lợi nhuận vốn** (doanh lợi vốn) : là quan hệ tỷ lệ giữa số lợi nhuận đạt được với số vốn sử dụng bình quân trong kỳ (gồm có VCD và VLD hoặc vốn chủ sở hữu).

Công thức tính:
$$T_{SV} = \frac{P}{V_{bq}} \times 100$$

Trong đó: - Tsv : là tỷ suất lợi nhuận vốn

- P : là lợi nhuận trong kỳ

- Vbq: là tổng số vốn sản xuất được sử dụng bình quân trong kỳ

- **Tỷ suất lợi nhuận giá thành:** là quan hệ tỷ lệ giữa lợi nhuận tiêu thụ so với giá thành toàn bộ của sản phẩm hàng hoá tiêu thụ.

Công thức tính:
$$T_{Sg} = \frac{P}{Z_t} \times 100$$

- Trong đó:
- Tsg : là tỷ suất lợi nhuận giá thành.
 - P : là lợi nhuận tiêu thụ trong kỳ.
 - Zt : là giá thành toàn bộ hàng hoá tiêu thụ trong kỳ.

2/ Lợi nhuận và sử dụng lợi nhuận cho hoạt động kinh doanh:

a) Yêu cầu và nội dung phân phối lợi nhuận doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp cần phải giải quyết hài hoà về lợi nhuận giữa Nhà nước, doanh nghiệp và công nhân viên.
- Doanh nghiệp cần phải có phần lợi nhuận để lại thích đáng để giải quyết các nhu cầu sản xuất kinh doanh của mình, đồng thời chú trọng đảm bảo lợi ích của các thành viên trong đơn vị mình.

b) Phân phối lợi nhuận ở doanh nghiệp:

Lợi nhuận thực hiện của doanh nghiệp sau khi bù đắp lỗ của năm trước theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối như sau:

- 1) Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).
- 2) Bù đắp khoản lỗ của năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế.
- 3) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ thì không trích nữa.

* Phần lợi nhuận được chia theo vốn Nhà nước đầu tư được dùng để tái đầu tư bổ sung vốn nhà nước . Trường hợp không cần thiết bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước , đại diện chủ sở hữu quyết định điều động về quỹ tập trung để đầu tư vào doanh nghiệp khác.

* Lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động được phân phối như sau:

1) Trích tối thiểu 30% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp

2) Trích tối đa 5% lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành doanh nghiệp. Mức trích 1 năm không vượt quá 500 triệu đồng (đối với doanh nghiệp có Hội đồng quản trị), 200 triệu đồng (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị)

3) Số lợi nhuận còn lại được phân phối vào quỹ phúc lợi, khen thưởng của doanh nghiệp.

- Đối với những doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực độc quyền được trích tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện cho 2 quỹ phúc lợi và khen thưởng. Số lợi nhuận còn lại được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp đầu tư thành mới trong 2 năm liền kể từ khi có lãi nếu phân phối lợi nhuận như trên mà 2 quỹ phúc lợi và khen thưởng không đạt 2 tháng lương thực tế thì doanh nghiệp được giảm phần trích quỹ đầu tư phát triển để đảm bảo đủ 2 tháng lương cho 2 quỹ này.

c) Mục đích sử dụng các quỹ:

*** Quỹ dự phòng tài chính:**

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh.
- Bù đắp những khoản lỗ của doanh nghiệp theo quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc đại diện chủ sở hữu.

*** Quỹ đầu tư phát triển:** Dùng để bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp.

*** Quỹ khen thưởng:** dùng để khen thưởng cho CBCNV.

*** quỹ phúc lợi:**

- Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của doanh nghiệp.
- Trợ cấp đột xuất khó khăn cho người lao động.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi của doanh nghiệp.

Việc sử dụng quỹ phúc lợi do Hội đồng quản trị hoặc giám đốc quyết định sau khi tham khảo ý kiến của công đoàn.